



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 1 + 2

Ngày 15 tháng 01 năm 2009

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

13-01-2009	Quyết định số 80/2009/QĐ-UBND về thực hiện công chứng, chứng thực hợp đồng giao dịch về bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	6
15-01-2009	Quyết định số 129/2009/QĐ-UBND về việc quy định hỗ trợ thu hút đầu tư vào thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ.	8

HĐND THỊ XÃ PHÚ THỌ

05-01-2009	Nghị quyết số 68/2009/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.	11
05-01-2009	Nghị quyết số 69/2009/NQ-HĐND về dự toán thu NSNN trên địa bàn; Chi ngân sách địa phương Phân bổ NSNN trên địa bàn thị xã năm 2009.	19

05-01-2009	Nghị quyết số 70/2009/NQ-HĐND về phân bổ các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước và kế hoạch các chương trình mục tiêu 2009.	30
05-01-2009	Nghị quyết số 71/2009/NQ-HĐND về nội dung các kỳ họp và chương trình hoạt động giám sát của HĐND thị xã Phú Thọ năm 2009.	35
05-01-2009	Nghị quyết số 73/2009/NQ-HĐND v/v cho ông Lê Văn Trang thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND thị xã Phú Thọ nhiệm kỳ 2004-2011.	39
05-01-2009	Nghị quyết số 74/2009/NQ-HĐND v/v dự toán kinh phí hoạt động của HĐND thị xã Phú Thọ năm 2009.	40
05-01-2009	Nghị quyết số 75/2009/NQ-HĐND v/v thông qua quy chế quản lý đô thị trên địa bàn thị xã Phú Thọ.	42

HĐND HUYỆN CẨM KHÊ

25-12-2008	Nghị quyết số 9/2008/NQ-HĐND về việc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.	43
25-12-2008	Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND về dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán chi ngân sách huyện Cẩm Khê năm 2009.	54
25-12-2008	Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND về chương trình các kỳ họp, chương trình hoạt động giám sát của HĐND huyện năm 2009.	58
25-12-2008	Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND về việc phê duyệt chương trình XKLD năm 2009 - 2010.	62
25-12-2008	Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND về chương trình tiếp tục đẩy mạnh chương trình phát triển thủy sản huyện Cẩm Khê đến năm 2010.	65
25-12-2008	Nghị quyết số 15/2008/NQ-HĐND về việc phê duyệt: Kế hoạch sử dụng đất năm 2009 huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.	69

HĐND HUYỆN HẠ HÒA

25-12-2008	Nghị quyết số 73/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.	73
------------	---	----

25-12-2008	Nghị quyết số 74/2008/NQ-HĐND v/v Phân bổ quỹ xây dựng trường học thu được năm 2008 còn lại và điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 48/2007/NQ - HĐND - KXXVII của Hội đồng nhân dân huyện khóa XVII.	81
------------	---	----

UBND HUYỆN HẠ HÒA

25-12-2008	Quyết định số 5766/2008/QĐ-UBND về một số chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.	92
25-12-2008	Quyết định số 5767/2008/QĐ-UBND về một số chủ trương, biện pháp quản lý và điều hành ngân sách năm 2009.	97

HĐND HUYỆN TÂN SƠN

30-12-2008	Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.	110
30-12-2008	Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND về việc phê duyệt chương trình XKLD năm 2009 - 2010.	115

UBND HUYỆN YÊN LẬP

02-01-2009	Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND về nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự năm 2009.	118
------------	--	-----

HĐND HUYỆN YÊN LẬP

05-01-2009	Nghị quyết số 63/2009/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.	121
05-01-2009	Nghị quyết số 64/2009/NQ-HĐND về dự toán thu - chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách huyện năm 2009.	127
05-01-2009	Nghị quyết số 65/2009/NQ-HĐND về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 3 năm (giai đoạn 2008-2010) của huyện Yên Lập.	130

05-01-2009	Nghị quyết số 66/2009/NQ-HĐND về chương trình các kỳ họp hội đồng nhân dân huyện Yên Lập năm 2009.	133
05-01-2009	Nghị quyết số 67/2008/NQ-HĐND ban hành chương trình giám sát của hội đồng nhân dân huyện Yên Lập năm 2009.	136

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

08-01-2009	Quyết định số 33/QĐ-UBND v/v duyệt đơn giá để tính tiền thuê đất của Công ty cổ phần Xây dựng giao thông Phú Thọ.	138
------------	---	-----

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

08-01-2009	Quyết định số 23/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Tiểu học Hương Lung, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê đạt chuẩn quốc gia (mức độ I).	139
08-01-2009	Quyết định số 24/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Tiểu học Phương Trung, xã Phương Trung, huyện Đoan Hùng đạt chuẩn quốc gia (mức độ I).	140
09-01-2009	Quyết định số 54/QĐ-UBND v/v duyệt phân bổ 30 tỷ đồng từ nguồn vốn tạm ứng (vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2003 - 2010) để sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn các hồ chức nước.	141
12-01-2009	Quyết định số 71/QĐ-UBND v/v Quy định giá thóc để áp dụng thu thuế nhà đất 2009.	143
12-01-2009	Quyết định số 78/QĐ-UBND v/v Phê duyệt nội dung văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Việt Trì do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tài trợ.	144
13-01-2009	Quyết định số 81/QĐ-UBND v/v Phê duyệt đề cương chi tiết, dự toán kinh phí thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020.	147

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80/2009/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 13 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về thực hiện công chứng, chứng thực hợp đồng giao dịch về bất động sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 28 ngày 12 tháng 01 năm 2009.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho công chứng viên thuộc tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh Phú Thọ thực hiện công chứng:

1. Các hợp đồng giao dịch về bất động sản đối với các tổ chức, đơn vị kinh tế, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các hợp đồng giao dịch dân sự về bất động sản của cá nhân, hộ gia đình trên phạm vi thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ.

Điều 2. Các hợp đồng giao dịch về nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại các thị xã, thị trấn thì cá nhân, hộ gia đình được lựa chọn công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng hoặc chứng thực tại UBND xã, thị trấn.

Điều 3. Các hợp đồng giao dịch về quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (không phải là nhà ở), bên có quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền

với đất là hộ gia đình, cá nhân được lựa chọn công chứng hoặc chứng thực tại UBND xã, thị trấn.

Điều 4. Công chứng viên, người thực hiện chứng thực cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp yêu cầu công chứng, chứng thực hợp đồng giao dịch về bất động sản phải tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND huyện, thành, thị; tổ chức hành nghề công chứng; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn; cơ quan; tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hải (đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 129/2009/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 15 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định hỗ trợ thu hút đầu tư vào thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số: 168/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định hỗ trợ thu hút đầu tư vào địa bàn thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ, như sau:

1. Đối tượng, quy mô và phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng: Các dự án đầu tư được đầu tư theo Luật Đầu tư, thứ tự ưu tiên sau:

- Các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị hiện đại tập trung và phát triển quỹ nhà ở xã hội;

- Các dự án phát triển hạ tầng đô thị: Giao thông, nước sạch tập trung, xử lý môi trường;

- Các dự án đầu tư phát triển công nghiệp: Công nghệ cao (điện tử; thông tin; lắp ráp ô tô, xe máy; tân dược; thiết bị y tế hiện đại; sinh học; vật liệu mới...);

- Các dự án thuộc nhóm dịch vụ: Công viên; Trung tâm thương mại lớn; Trung tâm tài chính; dịch vụ đào tạo dạy nghề và dịch vụ y tế chất lượng cao; dịch vụ vận tải công cộng; dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí công nghệ hiện đại.

b) Quy mô: Các dự án đầu tư nói ở mục a trên đây phải đạt quy mô:

- Với các dự án đầu tư phát triển các khu đô thị tập trung: Sử dụng trên 20ha đất;
- Với các dự án phát triển hạ tầng đô thị, quỹ nhà ở xã hội, công nghiệp dịch vụ: Có tổng vốn đầu tư từ 10 triệu USD (hoặc 160 tỷ đồng) trở lên;
- Với các trung tâm đào tạo dạy nghề: Đào tạo dạy nghề từ 3.000 học sinh trở lên;
- Với các dự án dịch vụ y tế chất lượng cao: Quy mô điều trị từ 150 giường bệnh trở lên;
- Với các dự án dịch vụ vận tải công cộng: Quy mô từ 100 xe buýt chất lượng cao trở lên.

c) Phạm vi: Các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp tập trung trên địa bàn thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ.

2. Hình thức đầu tư: Các dự án đầu tư mới theo các hình thức 100% vốn của nhà đầu tư.

3. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

- a) Được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư của Nhà nước và của tỉnh đã ban hành.
- b) Được hưởng thêm các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư như sau:
 - Được lựa chọn địa điểm đầu tư phù hợp với quy mô, yêu cầu của dự án và phù hợp với quy hoạch;
 - Được hưởng các ưu đãi của tỉnh như đối với các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp tập trung;
 - Được lựa chọn hình thức thuê đất hoặc nộp tiền sử dụng đất;
 - Được hỗ trợ đào tạo nghề đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao với mức hỗ trợ 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1 lao động/1 lần đào tạo được thực hiện thông qua các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh hoặc qua các hợp đồng đào tạo nghề của doanh nghiệp với cơ sở đào tạo nghề của tỉnh;
 - Được hỗ trợ chi phí giải quyết các thủ tục hành chính và các thủ tục về sử dụng đất;
 - Được hỗ trợ san lấp mặt bằng đối với các dự án công nghệ cao, có đóng góp lớn cho ngân sách (nhưng không quá 30% tổng chi phí san lấp của dự án và không quá 10 tỷ đồng).

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% kinh phí cho việc quy hoạch chi tiết các đơn vị phường, xã thuộc thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ.

- Giao UBND thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ là đơn vị đầu mối trong việc giới thiệu địa điểm cho các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố và thị xã.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ***Số: 68/2009/NQ-HĐND***Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thị xã Phú Thọ, ngày 5 tháng 01 năm 2009***NGHỊ QUYẾT****Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI
BỐN***Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;**Căn cứ Quyết định số: 3818/QĐ-UBND ngày 16/12/2008 của UBND tỉnh Phú Thọ về
giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2009;**Sau khi xem xét báo cáo số 142/BC-UBND ngày 25/12/2008 của UBND thị xã Phú Thọ về
đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008; phương hướng,
nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu năm 2009 báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và
thảo luận,***QUYẾT ĐỊNH**

Tán thành báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, phương hướng nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu đến năm 2009 của UBND thị xã, HĐND thị xã nhấn mạnh một số nội dung sau:

I. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2008:

Thực hiện nhiệm vụ phát triển xã hội năm 2008, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Song, Thị ủy, HĐND, UBND thị xã đã có sự chỉ đạo kiên quyết, kịp thời, cộng với quyết tâm cao của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ kịp thời giảm thiểu các tác hại của thiên tai, bão lũ, thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác cải cách hành chính, giải quyết các vấn đề xã hội... Do vậy, kinh tế xã hội năm 2008 của thị xã phát triển khá, đa số các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, tạo tiền đề quan trọng để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đến năm 2010.

Tổng giá trị sản xuất (giá cố định năm 1994) tăng 21,6%, ước thực hiện ngân sách 162.458 triệu đồng = 155,7% CK, ước chi ngân sách 161.095 triệu đồng bằng 135,8%CK. Giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập THCS; tỷ lệ hộ nghèo 5,63, giảm 1,73% so với năm 2007; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 12%, giảm 1,9% so với CK; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 0,9%.

Đã khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất kinh doanh đi vào hoạt động. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị được thực hiện tích cực và tạo được bước độ phá quan trọng. Chú trọng thực hiện tốt công tác giải

phóng mặt bằng để thực hiện các dự án của Trung ương, của tỉnh trên địa bàn, các công trình do thị xã đầu tư và các dự án xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư. Tích cực tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương và của tỉnh về cơ chế, chính sách cũng như nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị.

Tuy vậy, còn một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch: Số lao động được giải quyết việc làm, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Tốc độ thi công của một số công trình xây dựng cơ bản còn chậm, công tác giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án còn gặp khó khăn; công tác quản lý đô thị còn thiếu sót. Tình hình tội phạm và các tai, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm 2009.

1. Mục tiêu:

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, chất lượng, bền vững, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân. Tập trung phát triển CN-TTCN; xây dựng kết cấu hạ tầng; tích cực huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền từ thị đến cơ sở.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Khai thác thế mạnh đẩy nhanh tốc độ phát triển của sản xuất công nghiệp, các ngành dịch vụ có lợi thế. Chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tạo các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa trong nông lâm nghiệp, thủy sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và cải cách hành chính. Tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương, của tỉnh, của các tổ chức trong và ngoài nước để tăng các dự án và các nguồn vốn khác đầu tư vào thị xã.

- Tạo sự chuyển biến mới trong các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, tăng cường công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tổ chức thực hiện tốt chương trình giải quyết việc làm, nâng cao mức sống dân cư.

- Giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống các tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tăng cường củng cố tiềm lực quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

3. Các chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu:

- Tổng giá trị sản xuất tăng từ 20% trở lên. Trong đó:

+ Giá trị sản xuất CN-TTCN tăng từ 25% trở lên.

+ Giá trị dịch vụ thương mại tăng từ 20% trở lên.

+ Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp tăng từ 5% trở lên.

- Cơ cấu kinh tế năm 2009: CN-TTCN chiếm 37-38%, DV-TM chiếm khoảng 51-52%. NLN chiếm khoảng 11-12%.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước địa phương: 149.808 triệu đồng.

Trong đó: Thu trên địa bàn: 62.050 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương: 147.208 triệu đồng.

Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 88.864 triệu đồng.

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 4,8%.